

Số: 17/2005/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy định thực hiện chính sách
ưu đãi đối với các nhà đầu tư sử dụng lao động
là học viên và người sau cai nghiện.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 205/2003/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức, quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại thành phố Hồ Chí Minh”;
- Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Kinh tế tại Công văn số 421/TTVKT ngày 12 tháng 10 năm 2004;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về chính sách ưu đãi đối với các nhà đầu tư sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Viện trưởng Viện Kinh tế, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố, Thủ trưởng các cơ quan

có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý văn bản - Bộ Tư pháp, Bộ Thương mại;
- Thường trực Thành ủy, Các Ban Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Đoàn thể thành phố, Sở Tư pháp;
- Cục Thuế TP, Chi Cục Tài chính DN;
- VPHĐ-UB: CPVP, các Tổ NCTH;
- Lưu (VX/Nh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài

QUY ĐỊNH

Về chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2005/QĐ-UB
ngày 31 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi:

Những đối tượng sau đây được hưởng chính sách ưu đãi theo Quy định này:

1. Các cơ sở, đơn vị sản xuất - kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, đơn vị hoạt động công ích, hoạt động sự nghiệp có thu (dưới đây gọi tắt là cơ sở sản xuất) sử dụng một phần hoặc toàn bộ lao động là học viên và người sau cai nghiện;
2. Gia đình học viên và gia đình người sau cai nghiện đầu tư lập cơ sở sản xuất tạo việc làm cho học viên và người sau cai nghiện.

Điều 2. Đối tượng tham gia lao động sản xuất theo chương trình giải quyết việc làm cho học viên và người sau cai nghiện:

Các đối tượng sau đây được tham gia lao động sản xuất theo chương trình quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho học viên và người sau cai nghiện:

1. Học viên là người đang thực hiện giai đoạn cai nghiện ma túy tập trung bắt buộc hoặc tự nguyện;
2. Người sau cai nghiện đã hoàn tất giai đoạn cai nghiện tập trung và tiếp tục thực hiện biện pháp quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

Điều 3. Phạm vi áp dụng chính sách:

1. Quy định này áp dụng đối với:
 - a) Các cơ sở sản xuất trú đóng tại các Trường, Trung tâm cai nghiện do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên Xung phong quản lý hoặc tại các cụm công nghiệp đặc biệt do thành phố thành lập để giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.
 - b) Các cơ sở sản xuất - kinh doanh hoạt động ngoài phạm vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, thỏa mãn điều kiện có tiếp nhận, giải quyết việc làm cho học viên và người sau cai nghiện, phối hợp với các Trường, Trung tâm cai

nghiệm để đảm bảo các điều kiện theo Quy chế quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy ban hành theo Quyết định số 246/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quy định này không áp dụng đối với các cơ sở sản xuất đóng trên địa bàn các quận nội thành thành phố Hồ Chí Minh, trừ những trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 4. Các nguyên tắc áp dụng chính sách ưu đãi:

1. Vận dụng linh hoạt các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư hiện hành; giải quyết chế độ ưu đãi cao hơn chế độ hiện hành trong phạm vi thẩm quyền và khả năng tài chính của thành phố.

2. Mức ưu đãi tương ứng với tỷ lệ lao động là học viên và người sau cai nghiện so với tổng số lao động trong cơ sở sản xuất và khả năng giải quyết việc làm cho học viên và người sau cai nghiện.

3. Đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh ổn định, lâu dài của các cơ sở sản xuất.

4. Đảm bảo giải quyết hài hòa giữa quyền lợi của Nhà nước, của cơ sở sản xuất và quyền lợi của học viên, người sau cai nghiện.

Điều 5. Việc tuyển dụng lao động:

1. Các cơ sở sản xuất ưu tiên sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện phù hợp với yêu cầu sản xuất, có quyền chủ động tuyển thêm lao động khác để đảm bảo kế hoạch sản xuất - kinh doanh và phải đảm bảo các quy định về quản lý học viên và người sau cai nghiện lao động tại cơ sở.

2. Các học viên và người sau cai nghiện được ký kết hợp đồng lao động cá nhân hay tập thể với các cơ sở sản xuất theo mẫu hợp đồng do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Chương II CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 6. Ưu đãi về mặt bằng sản xuất, nhà xưởng:

1. Đối với các cơ sở sản xuất tại Trường, Trung tâm cai nghiện:

a) Tại mỗi Trường, Trung tâm cai nghiện, thành phố đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất ban đầu như hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, sân bãi, nhà kho, nhà xưởng sản xuất... hình thành khu xưởng trường để Trường, Trung tâm tự tổ chức sản xuất hoặc liên kết hợp tác với các nhà đầu tư khác giải quyết việc làm cho học viên và người sau cai nghiện.

b) Các Trường, Trung tâm cai nghiện được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giao quản lý những trang trại sản xuất nông - lâm nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp khác do thành phố đầu tư thành lập tại cơ sở cai nghiện hoặc gần khu vực trú đóng của cơ sở để tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

2. Cơ sở sản xuất thuê đất trong các cụm công nghiệp đặc biệt được quy định tại Quy chế quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy ban hành theo Quyết định số 246/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố, có sử dụng ít nhất 50% lao động là học viên và người sau cai nghiện được hưởng:

- a) Các chế độ ưu đãi quy định cho doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.
- b) Chính sách ưu đãi về giá thuê đất, bao gồm:
 - Được miễn tiền thuê đất 3 năm trong tổng số năm thuê đất;
 - Được hưởng giá thuê đất thấp hơn 15-20% giá thuê tại các khu công nghiệp có điều kiện tương tự khác ở thành phố Hồ Chí Minh;
 - Sau khi trả 30% tổng số tiền thuê đất trong năm đầu, được trả chậm 70% số tiền thuê đất còn lại trong thời gian tối đa 9 năm với lãi suất ưu đãi 3%/năm. Nếu thanh toán ngay trong năm đầu tiên được giảm 10%.
- c) Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định phê duyệt phương án giá cụ thể tại Cụm Công nghiệp Nhị Xuân.

Điều 7. Ưu đãi về vốn và lãi suất:

1. Các Trường, trung tâm và các cơ sở sản xuất liên kết nêu tại khoản 1 Điều 6 quy định này nếu thiếu vốn để xây dựng nhà xưởng, nông trại (theo nhu cầu của dự án) sẽ được ngân sách thành phố hỗ trợ 100% lãi vay.
2. Cơ sở sản xuất tham gia tạo việc làm cho các học viên và người sau cai nghiện được vay vốn ưu đãi theo chương trình kích cầu của thành phố.

Điều 8. Hỗ trợ về tài chính sau khi nộp thuế:

Các cơ sở sản xuất được xét hỗ trợ tài chính theo quy định sau:

1. Cơ sở sản xuất sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện được xét hỗ trợ tài chính sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.
2. Mức hỗ trợ tài chính được tính căn cứ số thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp mà cơ sở sản xuất đã nộp nhưng không vượt quá nghĩa vụ thuế phải nộp trong năm. Tỷ lệ hỗ trợ tài chính tương ứng với tỷ lệ sử dụng lao động là học viên cai nghiện và người sau cai nghiện trong cơ sở sản xuất kinh doanh theo công thức tính mức ưu đãi tại Điều 11 Quy định này.

3. Đối tượng được hưởng hỗ trợ tài chính:

3.1- Cơ sở sản xuất sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện được hưởng 100% số tiền hỗ trợ bằng số thuế thu nhập doanh nghiệp và 50% số tiền hỗ trợ bằng số thuế giá trị gia tăng đã nộp.

3.2- Học viên và người sau cai nghiện lao động tại các cơ sở sản xuất được hưởng 50% số tiền hỗ trợ bằng số thuế giá trị gia tăng mà cơ sở sản xuất đã nộp. Số tiền này được giao trực tiếp cho các Trường, Trung tâm cai nghiện có học viên và người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất tại cơ sở sản xuất

để sử dụng vào mục đích cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho học viên và người sau cai nghiện có tham gia lao động.

Điều 9. Hỗ trợ hoạt động dạy nghề:

1. Doanh nghiệp thành lập cơ sở dạy nghề cho các học viên và người sau cai nghiện được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập theo quy định tại Điều 35 và ưu đãi về miễn giảm thuế quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; được giảm 50% tiền sử dụng đất trong trường hợp được giao đất phải trả tiền sử dụng đất và giảm 50% thuế sử dụng đất trong 7 năm, được miễn nộp tiền thuê đất từ 3 năm đến 6 năm, kể từ khi ký hợp đồng thuê đất theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

2. Thành phố đầu tư vào các cơ sở dạy nghề, cung cấp trang thiết bị, bố trí giáo viên đối với ngành nghề thích hợp để đào tạo và nâng cao tay nghề cho học viên và người sau cai nghiện.

3. Trường hợp doanh nghiệp tuyển học viên và người sau cai nghiện vào học nghề để sau đó làm việc cho doanh nghiệp được xem xét hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đào tạo bằng ngân sách.

4. Các doanh nghiệp và các cơ sở dạy nghề liên kết để đào tạo học viên và người sau cai nghiện được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện.

Điều 10. Các chính sách hỗ trợ khác:

1. Hỗ trợ về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế:

Các cơ sở sản xuất được thành phố hỗ trợ toàn bộ tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế của người lao động là học viên và người sau cai nghiện mà doanh nghiệp và người lao động phải đóng theo quy định hiện hành.

2. Hỗ trợ về bảo hiểm tài sản:

Các cơ sở sản xuất được khuyến khích mua bảo hiểm tài sản trong quá trình sản xuất - kinh doanh. Ngân sách thành phố xem xét hỗ trợ tối đa 50% phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm tài sản trừ trường hợp bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

Sản phẩm hàng hóa được sản xuất từ các cơ sở sản xuất thuộc các Trường, Trung tâm được hỗ trợ về thủ tục đăng ký nhãn hiệu, bảo vệ thương hiệu và các quyền sở hữu trí tuệ khác.

4. Hỗ trợ thủ tục đầu tư:

a) Các cơ sở sản xuất thuộc các Trường, Trung tâm cai nghiện được đăng ký hoạt động theo hình thức các đơn vị sự nghiệp có thu; được hưởng các quyền

lợi như các doanh nghiệp khác và được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ tại Quy định này.

b) Các cơ sở sản xuất được thành phố hỗ trợ về thủ tục đầu tư.

5. Hỗ trợ vận chuyển hàng hóa:

Các cơ sở sản xuất trú đóng ngoài phạm vi thành phố Hồ Chí Minh có sản phẩm đưa về tiêu thụ tại thành phố sẽ được trợ giá cước vận chuyển nếu chi phí vận chuyển làm giá thành sản phẩm cao hơn giá thành sản phẩm cùng loại trên địa bàn thành phố. Mức trợ giá cước được tính căn cứ theo chi phí vận chuyển và giá thành sản phẩm để đảm bảo giá thành sản phẩm tương đương với giá thành trung bình của loại sản phẩm đó trên địa bàn thành phố.

6. Hỗ trợ thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

a) Các cơ sở sản xuất được hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước do thành phố tổ chức để giới thiệu sản phẩm do các học viên và người sau cai nghiện tạo ra;

b) Thành phố khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với cơ sở sản xuất để mở rộng thị trường và tiêu thụ sản phẩm do học viên và người sau cai nghiện tạo ra.

7. Ưu đãi về hạn ngạch xuất khẩu:

Cơ sở sản xuất có hợp đồng xuất khẩu hàng hóa do học viên và người sau cai nghiện làm ra được xem xét ưu tiên cấp hạn ngạch xuất khẩu, trong phạm vi thẩm quyền của thành phố.

8. Các Trung tâm khuyến nông thuộc thành phố có trách nhiệm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các Trung tâm, Trường cai nghiện về kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất hàng hóa nông sản.

Điều 11. Công thức tính mức ưu đãi:

1. Công thức tính: $P = P_0 \times h \times k$

Trong đó:

+ P: mức ưu đãi thực tế cơ sở được hưởng

+ P_0 : mức ưu đãi cơ sở được hưởng chưa tính đến tỷ lệ sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện so với tổng lao động trong cơ sở.

+ h: tỷ lệ sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện so với tổng lao động trong cơ sở

+ k: số học viên và người sau cai nghiện bình quân tại cơ sở chia cho 50. Riêng đối với cơ sở sản xuất tại các cụm công nghiệp hệ số k bằng số học viên và người sau cai nghiện bình quân tại cơ sở chia cho 100.

2. Điều kiện áp dụng hệ số k:

Chỉ tính hệ số k khi số lao động là học viên và người sau cai nghiện bình quân trong năm tại cơ sở dưới 50 người, đối với cơ sở sản xuất tại các cụm công

nghiệp là dưới 100 người. Ủy ban nhân dân thành phố sẽ điều chỉnh mức lao động bình quân này cho phù hợp tình hình thực tế.

Điều 12. Chuyển nhượng cơ sở vật chất:

1. Các cơ sở sản xuất đang được hưởng ưu đãi theo Quy định này có quyền chuyển nhượng các tài sản đã đầu tư thuộc quyền sở hữu của cơ sở, khi đảm bảo một trong những điều kiện sau đây:

a) Trả hết vốn vay ưu đãi theo phương án vay đầu tư. Nếu chưa trả hết vốn vay ưu đãi phải được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tài chính tín dụng cho vay;

b) Sau khi hết thời hạn ưu đãi quy định tại Điều 14;

c) Bên nhận chuyển nhượng cam kết tiếp tục giải quyết lao động cho học viên và người sau cai nghiện ít nhất bằng số việc làm cũ tại cơ sở được chuyển nhượng.

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 1, Điều 3 và còn trong thời hạn ưu đãi quy định tại Điều 14 của Quy định này được tiếp tục hưởng các chính sách ưu đãi cho đến hết thời hạn ưu đãi.

3. Nếu cơ sở sản xuất lợi dụng việc chuyển nhượng để thu lợi từ chính sách ưu đãi sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Điều 17 của Quy định này.

Chương III THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 13. Trách nhiệm giải quyết các ưu đãi cho các cơ sở sản xuất:

1. Các sở - ngành có liên quan phải nhanh chóng áp dụng chế độ ưu đãi khi các cơ sở sản xuất có đủ điều kiện để được hưởng chế độ ưu đãi theo Quy định này. Nghiêm cấm việc sách nhiễu, cản trở các cơ sở sản xuất tham gia chương trình.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên Xung phong chịu trách nhiệm chỉ đạo các Trường, Trung tâm cai nghiện trực thuộc tích cực chủ động thực hiện chương trình giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện:

a) Tạo điều kiện tối đa cho các chủ đầu tư tham gia chương trình, ưu tiên cho các chủ đầu tư góp vốn vào cơ sở sản xuất tại Trường, Trung tâm, không hạn chế việc góp vốn của gia đình học viên hoặc người sau cai nghiện.

b) Cử cán bộ quản lý học viên và người sau cai nghiện trong và sau khi lao động tại các cơ sở sản xuất.

c) Đảm bảo việc tuân thủ kỷ luật lao động từ phía học viên và người sau cai nghiện.

d) Quản lý và đảm bảo sử dụng các khoản hỗ trợ tài chính cho học viên và người sau cai nghiện đúng mục đích quy định tại khoản 3.2 Điều 8 của Quy định này.

Điều 14. Thời hạn được hưởng chế độ ưu đãi:

Các chế độ ưu đãi quy định tại chương II Quy định này được áp dụng trong vòng 10 năm đối với sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và 15 năm đối với các dự án đầu tư trồng khai thác cây lâm nghiệp, cây công nghiệp dài ngày, trừ các chế độ ưu đãi đã quy định thời hạn cụ thể trong Quy định này.

Điều 15. Xử lý cơ sở vật chất sau khi kết thúc chương trình:

1. Khi chương trình giải quyết việc làm sau cai nghiện cơ bản hoàn tất, các Trường, Trung tâm cai nghiện được điều chỉnh quy mô và phạm vi hoạt động. Mặt bằng và cơ sở sản xuất của các Trường, Trung tâm cai nghiện được ưu tiên chuyển nhượng cho người sau cai nghiện và gia đình họ khi có nhu cầu.

2. Người sau cai nghiện được ưu tiên mua nhà ở tại các khu dân cư mới trong các cụm công nghiệp đặc biệt với giá ưu đãi và trả chậm.

3. Việc điều chỉnh và chuyển nhượng mặt bằng và cơ sở sản xuất của các Trường, Trung tâm cai nghiện; chuyển nhượng nhà ở tại các khu dân cư mới trong cụm công nghiệp đặc biệt do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 16. Khen thưởng:

1. Các cơ sở sản xuất có thành tích sau đây được xem xét khen thưởng:

a) Sử dụng nhiều lao động là học viên và người sau cai nghiện;

b) Tạo thu nhập ổn định cho người lao động là học viên và người sau cai nghiện, với mức cao hơn mức thu nhập bình quân của các cơ sở sản xuất tham gia chương trình;

c) Chấp hành tốt pháp luật về lao động;

d) Phối hợp quản lý tốt học viên và người sau cai nghiện;

đ) Đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

2. Mức khen thưởng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định căn cứ vào mức đóng góp và thành tích của cơ sở sản xuất.

Điều 17. Xử lý vi phạm:

1. Các cơ sở sản xuất có những vi phạm sau đây không được tiếp tục hưởng ưu đãi và phải hoàn trả lại cho ngân sách bằng tiền tương ứng với những ưu đãi đã được hưởng theo Quy định này;

a) Trả lương, trả công lao động cho học viên và người sau cai nghiện không tương xứng với kết quả lao động;

b) Ngược đãi hoặc phân biệt đối xử đối với học viên và người sau cai nghiện;

c) Không giải quyết được số lượng lao động tương ứng với các định mức ưu đãi đã được hưởng tính theo công thức tại Điều 11 Quy định này.

2. Khi các Trường, Trung tâm cai nghiện báo cáo hoặc tập thể lao động là học viên và người sau cai nghiện phản ánh về những vi phạm của các cơ sở sản xuất, Sở Lao động - Thương binh Xã hội và Lực lượng Thanh niên Xung phong phải tiến hành xác minh và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì soạn thảo quy định trình tự, thủ tục hướng dẫn thực hiện đối với các nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi khi tham gia chương trình này;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên Xung phong, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc hỗ trợ về mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp tham gia chương trình;

c) Cụ thể hóa chính sách hỗ trợ về bảo hiểm trong kinh doanh và hỗ trợ vận chuyển hàng hóa cho các doanh nghiệp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm:

a) Soạn mẫu hợp đồng lao động áp dụng cho các đối tượng là học viên và người sau cai nghiện lao động tại các cơ sở sản xuất;

b) Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chế độ ưu đãi về hoạt động dạy nghề.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với Cục Thuế thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên Xung phong hướng dẫn thực hiện việc tính mức hỗ trợ về tài chính quy định tại Điều 8 Quy định này.

4. Sở Thương mại chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên Xung phong phân bổ hạn ngạch theo yêu cầu các doanh nghiệp trong phạm vi thẩm quyền của thành phố; hỗ trợ về mở rộng thị trường và tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp tham gia chương trình.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục đăng ký nhãn hiệu, bảo vệ thương hiệu và các quyền sở hữu trí tuệ khác.

6. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh chủ trì triển khai thực hiện cụ thể hóa các chế độ ưu đãi đối với cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp đặc biệt như các Khu công nghiệp khác.

7. Quỹ Đầu tư phát triển đô thị chịu trách nhiệm đầu mối trong việc cho các dự án có sử dụng lao động là học viên và người sau cai nghiện vay theo chương trình kích cầu của thành phố.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các Trung tâm khuyến nông hỗ trợ các doanh nghiệp theo quy định tại khoản 8 Điều 10 Quy định này.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên Xung phong thực hiện kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc đảm bảo thực hiện chính sách của các cơ sở sản xuất có sử dụng học viên và người sau cai nghiện; khen thưởng hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các cơ sở sản xuất có thành tích; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy của pháp luật.

Điều 19. Điều chỉnh bổ sung Quy định:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở-ngành liên quan tập hợp các vướng mắc để đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp với thực tế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ